



CATALOGUE ĐIỆN TỬ PHIÊN BẢN 6
QUÉT ĐỂ NHẬN THÊM THÔNG TIN

DRAHO
ARCHITECTURAL HARDWARE

PHỤ KIỆN CỬA THỦY LỰC

DRAHO - 100++ CHỦ ĐẦU TƯ TIN DÙNG



MỤC LỤC

Giới thiệu chung

Trang 4 - 5

Phụ kiện cửa thủy lực dòng FH

Trang 6 - 18

Phụ kiện cửa thủy lực dòng EC

Trang 19 - 32

Phụ kiện cửa thủy lực khác

Trang 33 - 44

Một số dự án sử dụng phụ kiện Draho

Trang 45 - 48

GIỚI THIỆU CHUNG

Draho là công ty chuyên sản xuất và kinh doanh các sản phẩm phụ kiện nhôm kính và mặt dựng kính chất lượng cao, các sản phẩm chính bao gồm: Phụ kiện cửa nhôm kính, phụ kiện cabin tắm kính, phụ kiện cửa thủy lực, trụ lan can inox, chân nhện,...

Draho được thành lập năm 1995 tại Quảng Đông, Trung Quốc, đến 2015 thì chính thức đặt văn phòng đại diện ở Việt Nam. Hiện nay, Draho đã có 3 văn phòng cùng 3 kho hàng quy mô lên tới gần 2.500m² cho mỗi vị trí tại Hà Nội, Hồ Chí Minh và Đà Nẵng. Với đội ngũ kinh doanh giàu kinh nghiệm và hệ thống chuyên viên kỹ thuật chuyên môn cao, Draho đã tạo dựng được sự tin tưởng, ủng hộ của khách hàng với hàng nghìn dự án lớn nhỏ, tiêu biểu trên cả nước như Vinhomes Central Park, Sun Grand City, Metropolis, Kingdom 101, The Gold View...

Hệ thống nghiên cứu và phát triển sản phẩm của Draho cũng luôn dẫn đầu thị trường. Với việc mở hơn 500 bộ khuôn cho khách hàng Việt Nam trong những năm qua, Draho tự tin có thể linh hoạt giải quyết mọi nhu cầu của khách hàng một cách nhanh chóng nhất.

ĐỐI TÁC



ƯU THẾ CỦA CHÚNG TÔI



- Thiết bị máy móc hiện đại
- Hệ thống quản lý chất lượng nghiêm ngặt
- Đội ngũ kỹ thuật chuyên sâu, chuyên nghiệp
- Hệ thống thông tin hoàn hảo

HỆ THỐNG DỊCH VỤ BÁN HÀNG



- Phục vụ nhanh, chính xác, hiệu quả
- Tư vấn kỹ thuật, khoa học
- Cung cấp mẫu mã, vật tư nhanh, chuẩn xác
- Chăm sóc bằng sự thấu hiểu, tận tình
- Cung cấp tài liệu kỹ thuật, bao gồm thiết kế phương án phụ kiện, cung cấp bản tính toán kỹ thuật

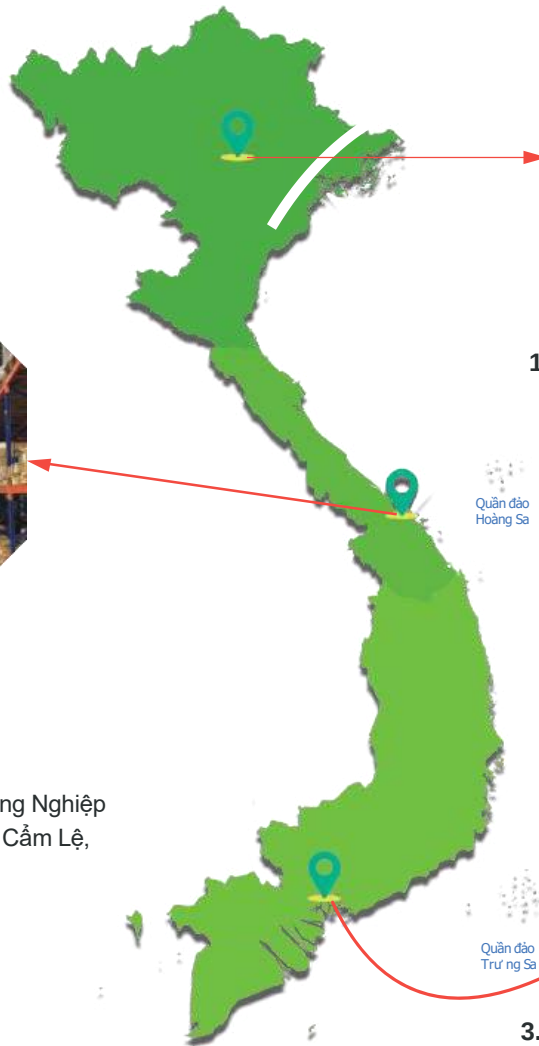
NĂNG LỰC CUNG ỨNG

Draho sở hữu kho hàng tại 3 thành phố lớn là: Hà Nội, Đà Nẵng và Thành phố Hồ Chí Minh. Với diện tích mỗi kho hàng lên tới 2.500m², Draho đảm bảo tốc độ và khả năng cung ứng hàng hoá số lượng lớn trên toàn quốc.



2. Kho hàng Đà Nẵng

- Diện tích 1000m²
- Địa chỉ: Đường số 11, Khu Công Nghiệp Hoà Cầm, P. Hoà Thọ Tây, Q. Cẩm Lệ, TP. Đà Nẵng.



1. Kho hàng Hà Nội

- Diện tích 2500m²
- Địa chỉ: Km 13 Đại lộ Thăng Long, Hoài Đức, TP. Hà Nội.



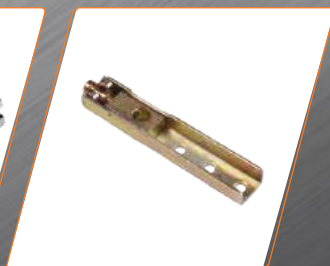
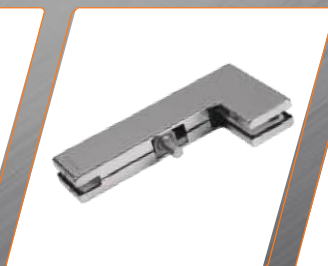
3. Kho hàng HCM

- Diện tích 1500m²
- Địa chỉ: 83/2 Quốc lộ 1A, P. An Phú Đông, Quận 12, TP. HCM.

Draho thiết lập hệ thống Đại lý trên khắp 63 tỉnh thành cả nước, giúp đáp ứng và phục vụ nhu cầu của khách hàng một cách tốt nhất.

Các Đại lý uỷ quyền được lựa chọn chặt chẽ theo tiêu chuẩn của Draho, được đào tạo và hỗ trợ về công nghệ, kỹ thuật lắp đặt, sửa chữa và bảo hành, đảm bảo đem đến dịch vụ tư vấn và lắp đặt chuyên nghiệp tới người tiêu dùng.

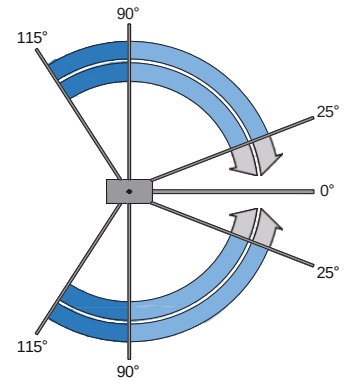
Phụ Kiện Cửa Thủy Lực Dòng FH



Bản lề sàn FH105N.1000



Door adjustment / Điều chỉnh cửa



Buffer zone / Góc mở rộng

Reset area / Vùng giảm tốc độ

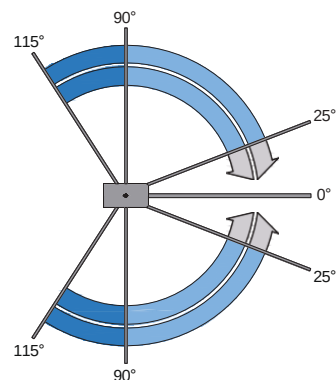
Bản lề sàn không dừng mã hàng là FH105NW.1000 (Bản lề sàn không dừng dùng trực Doorman)
Kẹp dưới bản lề sàn không dừng dùng loại chuyên dụng có mã hàng là GCB12W (Kẹp không dừng dùng trực Doorman)

THÔNG SỐ KỸ THUẬT		BẢN VẼ KỸ THUẬT	
Tên hàng	Bản lề sàn		
Mã hàng	FH105N.1000		
Kích thước hộp sàn L*W*H (mm)	307 x 108 x 44		
Tải trọng (kg)	105		
Sải cánh rộng (mm)	1000		
Sải cánh cao (mm)	2300		
Số lần vận hành	> 500.000		
Góc định vị (độ)	90 và 115		

Bản lề sàn FH120N.1100



Door adjustment / Điều chỉnh cửa



Buffer zone / Góc mở rộng

Reset area / Vùng giảm tốc độ

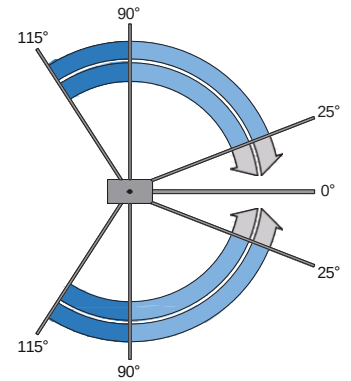
Bản lề sàn không dừng mã hàng là FH120NW.1100 (Bản lề sàn không dừng dùng trực Doorman)
Kẹp dưới bản lề sàn không dừng dùng loại chuyên dụng có mã hàng là GCB12W (Kẹp không dừng dùng trực Doorman)

THÔNG SỐ KỸ THUẬT		BẢN VẼ KỸ THUẬT	
Tên hàng	Bản lề sàn		
Mã hàng	FH120N.1100		
Kích thước hộp sàn L*W*H (mm)	307 x 108 x 44		
Tải trọng (kg)	120		
Sải cánh rộng (mm)	1100		
Sải cánh cao (mm)	2500		
Số lần vận hành	> 500.000		
Góc định vị (độ)	90 và 115		

Bản lề sàn FH150N.1250



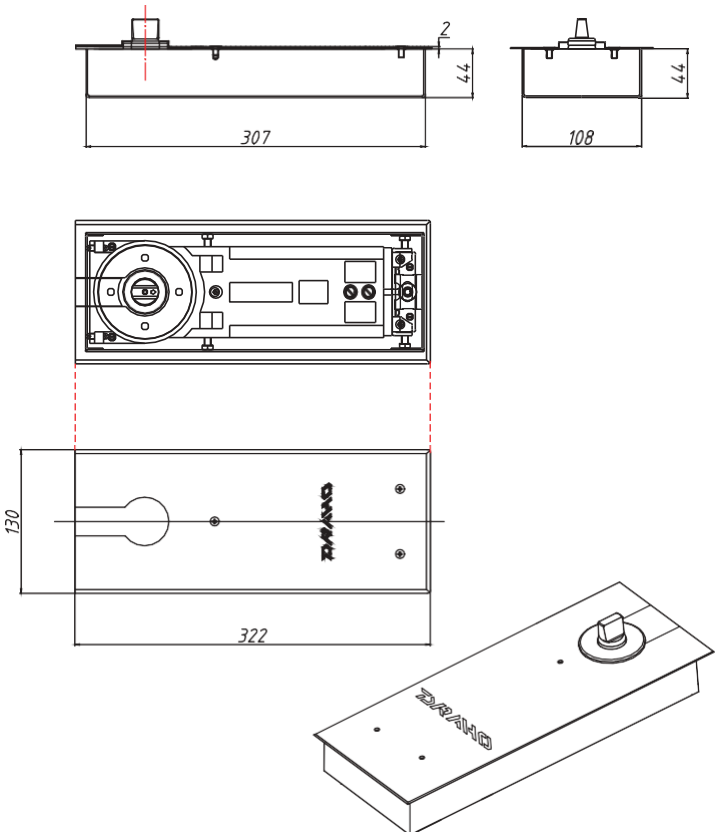
Door adjustment / Điều chỉnh cửa



Buffer zone / Góc mở rộng

Reset area / Vùng giảm tốc độ

Bản lề sàn không dừng mã hàng là FH150NW.1250 (Bản lề sàn không dừng dùng trực Doorman)
Kẹp dưới bản lề sàn không dừng dùng loại chuyên dụng có mã hàng là GCB12W (Kẹp không dừng dùng trực Doorman)

THÔNG SỐ KỸ THUẬT		BẢN VẼ KỸ THUẬT	
Tên hàng	Bản lề sàn		
Mã hàng	FH150N.1250		
Kích thước hộp sàn L*W*H (mm)	307 x 108 x 44		
Tải trọng (kg)	150		
Sải cánh rộng (mm)	1250		
Sải cánh cao (mm)	2800		
Số lần vận hành	> 500.000		
Góc định vị (độ)	90 và 115		

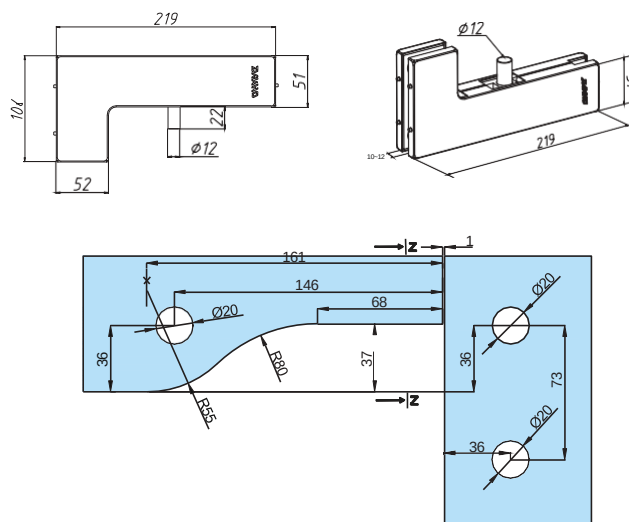
Kẹp góc GCC12



THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Tên hàng	Kẹp góc
Mã hàng	GCC12

BẢN VẼ KỸ THUẬT



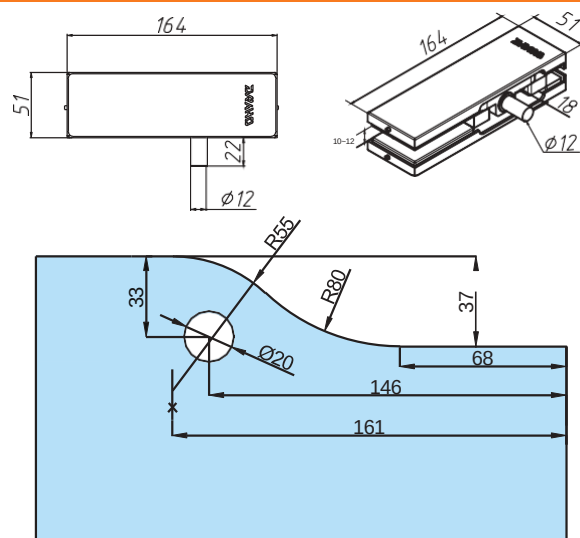
Kẹp đỉnh GCT12



THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Tên hàng	Kẹp đỉnh
Mã hàng	GCT12

BẢN VẼ KỸ THUẬT



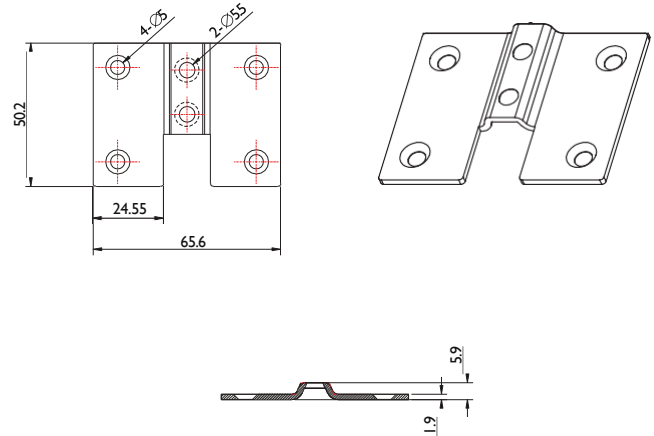
Bản mã kẹp đỉnh tường W-GCT12



THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Tên hàng	Bản mã kẹp đỉnh tường
Mã hàng	W-GCT12

BẢN VẼ KỸ THUẬT



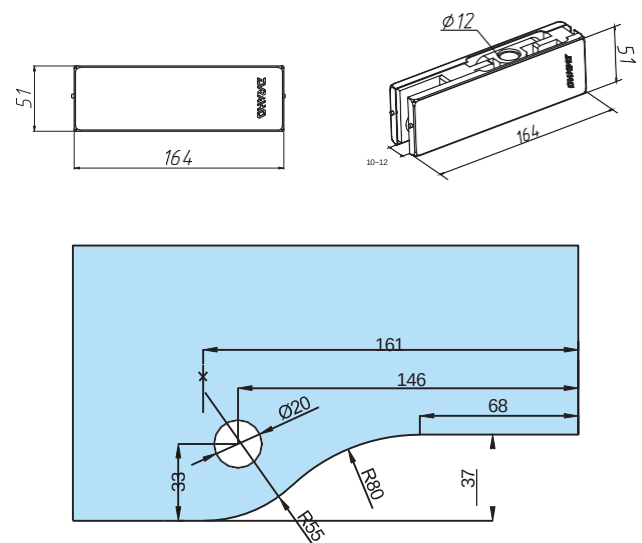
Kẹp trên GCA12



THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Tên hàng	Kẹp trên
Mã hàng	GCA12

BẢN VẼ KỸ THUẬT



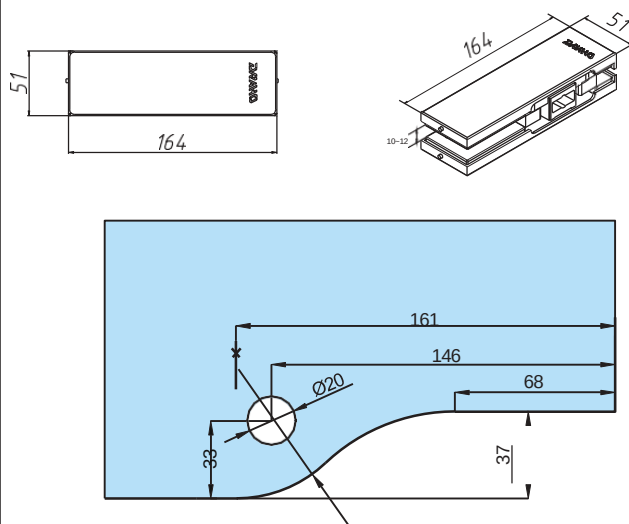
Kẹp dưới GCB12



THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Tên hàng	Kẹp dưới
Mã hàng	GCB12

BẢN VẼ KỸ THUẬT



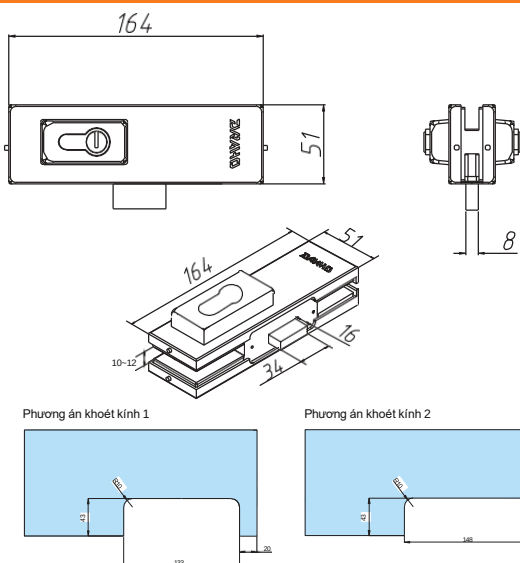
Kẹp khóa GFL12



THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Tên hàng	Kẹp khóa
Mã hàng	GFL12

BẢN VẼ KỸ THUẬT



Lưu ý :

- Lỗ khoá sàn cửa kính thủy lực mã 2 đầu chìa: EC603030B
- Lỗ khoá sàn cửa kính thủy lực mã 1 đầu chìa 1 đầu núm : EC603030T

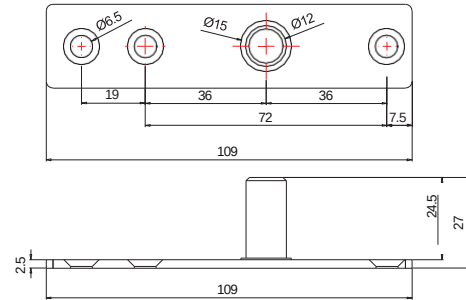
Cốt đỉnh JSZ11-K



THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Tên hàng	Cốt đỉnh
Mã hàng	JSZ11-K

BẢN VẼ KỸ THUẬT



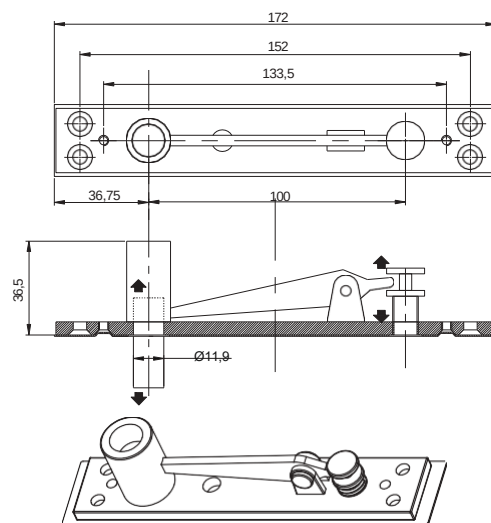
Ngõng đỉnh DS01



THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Tên hàng	Ngõng đỉnh
Mã hàng	DS01

BẢN VẼ KỸ THUẬT



Lưu ý khi chọn ngõng đỉnh với bản lề tải trọng lớn:

- Ngõng chỉ lắp cho bản lề sàn tối đa 150kg của Draho
- Bản lề sàn DTH-200N, DTH-240N và DTH-300N chọn ngõng đỉnh DS08
- DS01 là loại taro ren bắt thẳng vít từ nhôm vào ngõng
- DS08 là loại không taro ren bắt vít liên kết với nhôm phải có ecu giữ (khách hàng chuẩn bị ecu và phương án lắp đặt)

Ngõng trên DX01



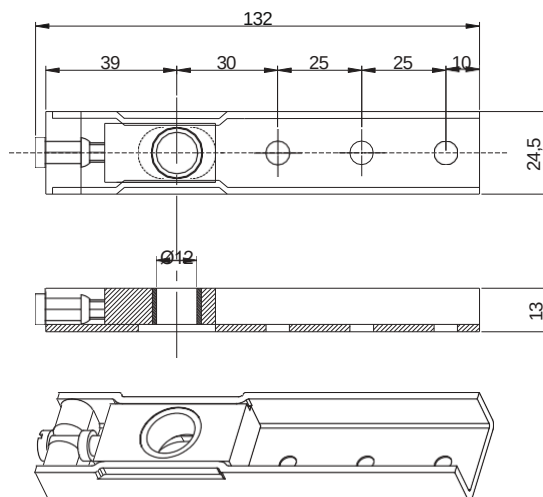
Lưu ý khi chọn ngõng trên với bản lề tải trọng lớn:

- Ngõng chỉ lắp cho bản lề sàn tối đa 150kg của Draho
- Bản lề sàn DTH-200N, DTH-240N và DTH-300N chọn ngõng trên DX08

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Tên hàng	Ngõng trên
Mã hàng	DX01

BẢN VẼ KỸ THUẬT



Ngõng dưới DY11



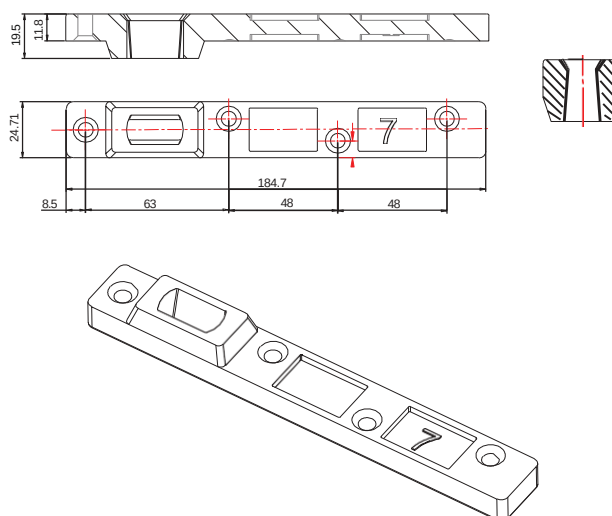
Lưu ý khi chọn ngõng dưới với bản lề tải trọng lớn:

- Ngõng chỉ lắp cho bản lề sàn tối đa 150kg của Draho
- Bản lề sàn DTH-200N và DTH-240N chọn ngõng dưới DY09
- Bản lề sàn DTH-300N chọn ngõng dưới DY08

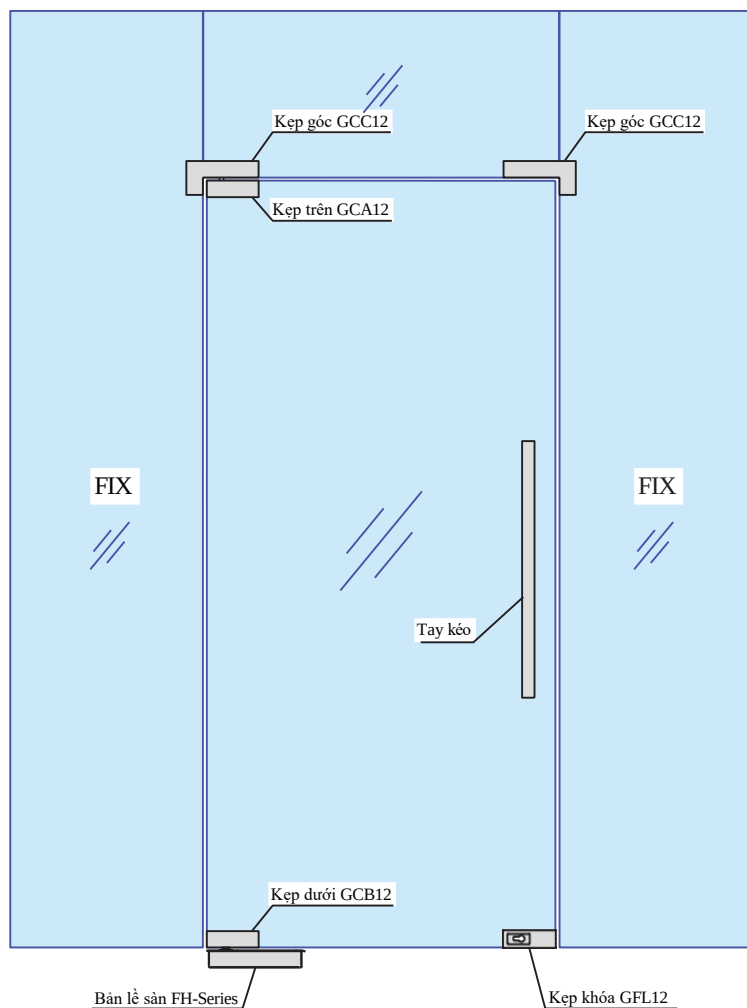
THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Tên hàng	Ngõng dưới
Mã hàng	DY11

BẢN VẼ KỸ THUẬT



HỆ CỬA THỦY LỰC 4 TẦM KÍNH



PHƯƠNG ÁN PHỤ KIỆN ĐIỂN HÌNH

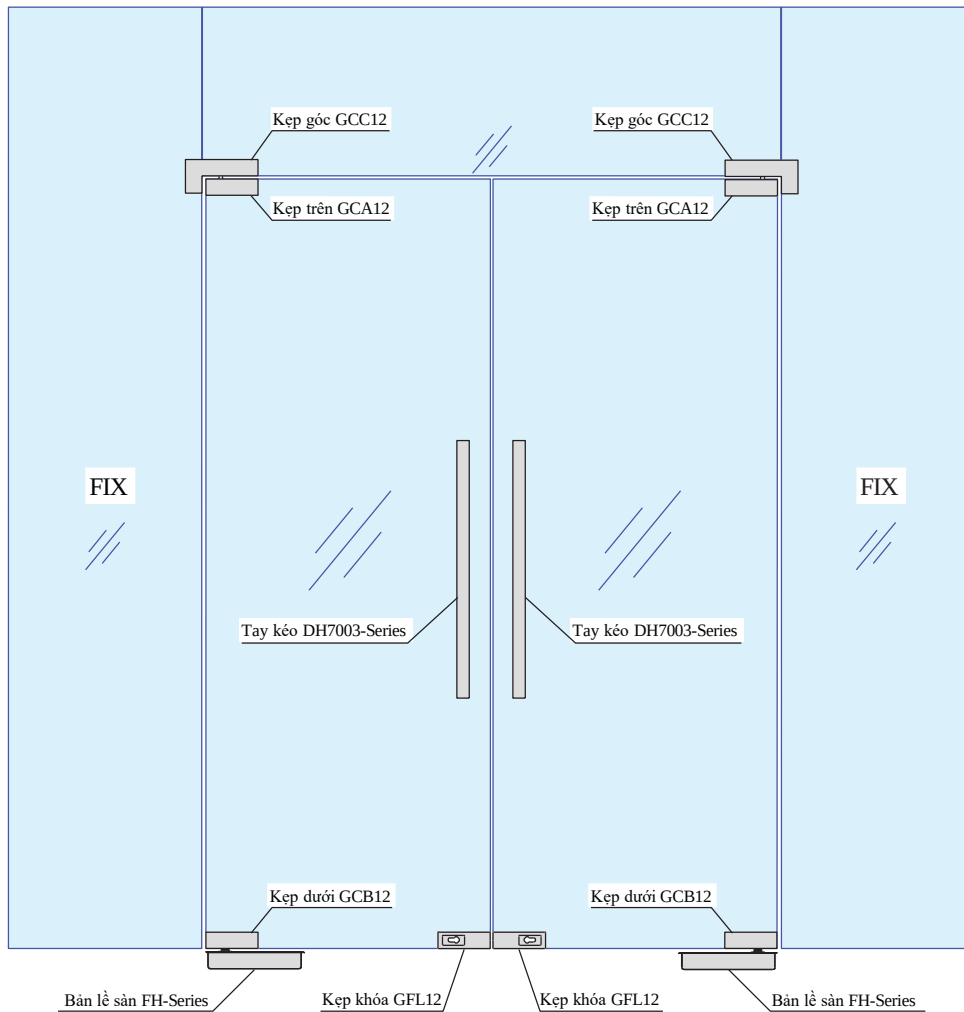
STT	TÊN GỌI PHỤ KIỆN	MÃ HÀNG	HÌNH ẢNH	SỐ LƯỢNG	ĐƠN VỊ	MÀU SẮC
1	Kẹp góc	GCC12		2	Chiếc	Bóng
2	Kẹp trên	GCA12		1	Chiếc	Bóng
3	Kẹp dưới	GCB12		1	Chiếc	Bóng
4	Kẹp khóa	GFL12		1	Chiếc	Bóng
5	Tay kéo	DH-7003-Series		1	Bộ	Xước giữa
6	Bản lề sàn	FH-Series		1	Chiếc	Bóng



QUY CÁCH BẢN LỀ SÀN

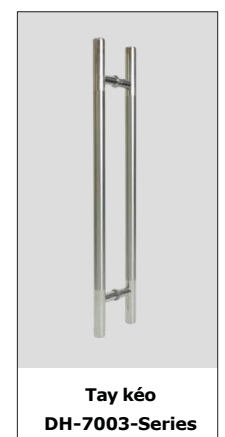
Model No. Mã hàng bản lề sàn	Floor Box Size Kích Thước Hộp Sàn L x W x D (mm)	Maximum Door Width Kích Thước Cửa Tối đa Rộng x Cao x Dày (mm)	Maximum Door Weight Tải Trọng Cửa Tối đa (Kg)	Stop Angle Góc Định Vị (°)	- Fast/Tăng tốc - Slow/Giảm tốc
FH105N.1000	308 x 110 x 42	1000 x 2300 x 12	105	90° & 115°	
FH120N.1100	308 x 110 x 42	1100 x 2500 x 12	120	90° & 115°	
FH150N.1250	308 x 110 x 42	1250 x 2800 x 12	150	90° & 115°	

HỆ CỬA THỦY LỰC 5 TẦM KÍNH



PHƯƠNG ÁN PHỤ KIỆN ĐIỂN HÌNH

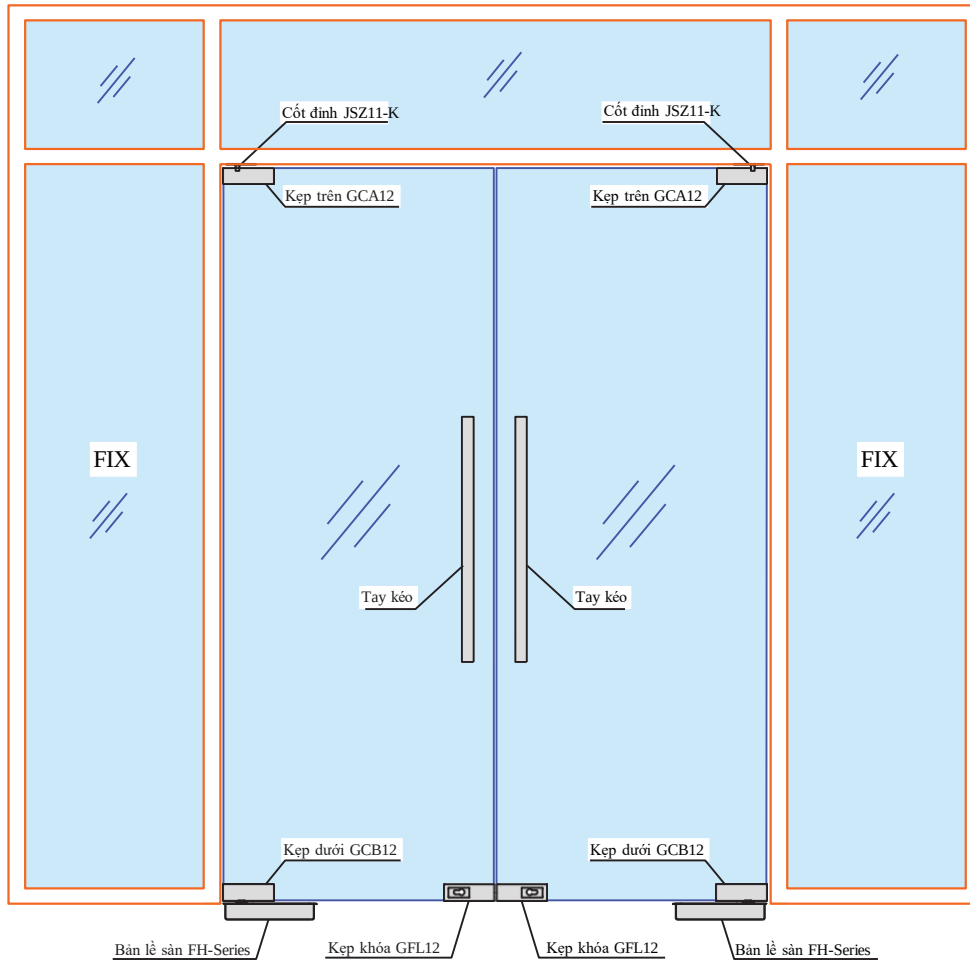
STT	TÊN GỌI PHỤ KIỆN	MÃ HÀNG	HÌNH ẢNH	SỐ LƯỢNG	ĐƠN VỊ	MÀU SẮC
1	Kẹp góc	GCC12		2	Chiếc	Bóng
2	Kẹp trên	GCA12		2	Chiếc	Bóng
3	Kẹp dưới	GCB12		2	Chiếc	Bóng
4	Kẹp khóa	GFL12		2	Chiếc	Bóng
5	Tay kéo	DH-7003-Series		2	Bộ	Xước giữa
6	Bản lề sàn	FH-Series		2	Chiếc	Bóng



QUY CÁCH BẢN LỀ SÀN

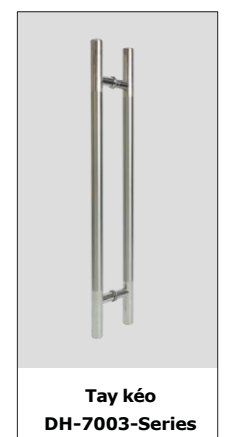
Model No. Mã hàng bản lề sàn	Floor Box Size Kích Thước Hộp Sàn L x W x D (mm)	Maximum Door Width Kích Thước Cửa Tối đa Rộng x Cao x Dày (mm)	Maximum Door Weight Tải Trọng Cửa Tối đa (Kg)	Stop Angle Góc Định Vị (°)	- Fast/Tăng tốc - Slow/Giảm tốc
FH105N.1000	308 x 110 x 42	1000 x 2300 x 12	105	90° & 115°	
FH120N.1100	308 x 110 x 42	1100 x 2500 x 12	120	90° & 115°	
FH150N.1250	308 x 110 x 42	1250 x 2800 x 12	150	90° & 115°	

HỆ CỬA THỦY LỰC 2 TẦM KÍNH DÙNG CỐT ĐÌNH



PHƯƠNG ÁN PHỤ KIỆN ĐIỂN HÌNH

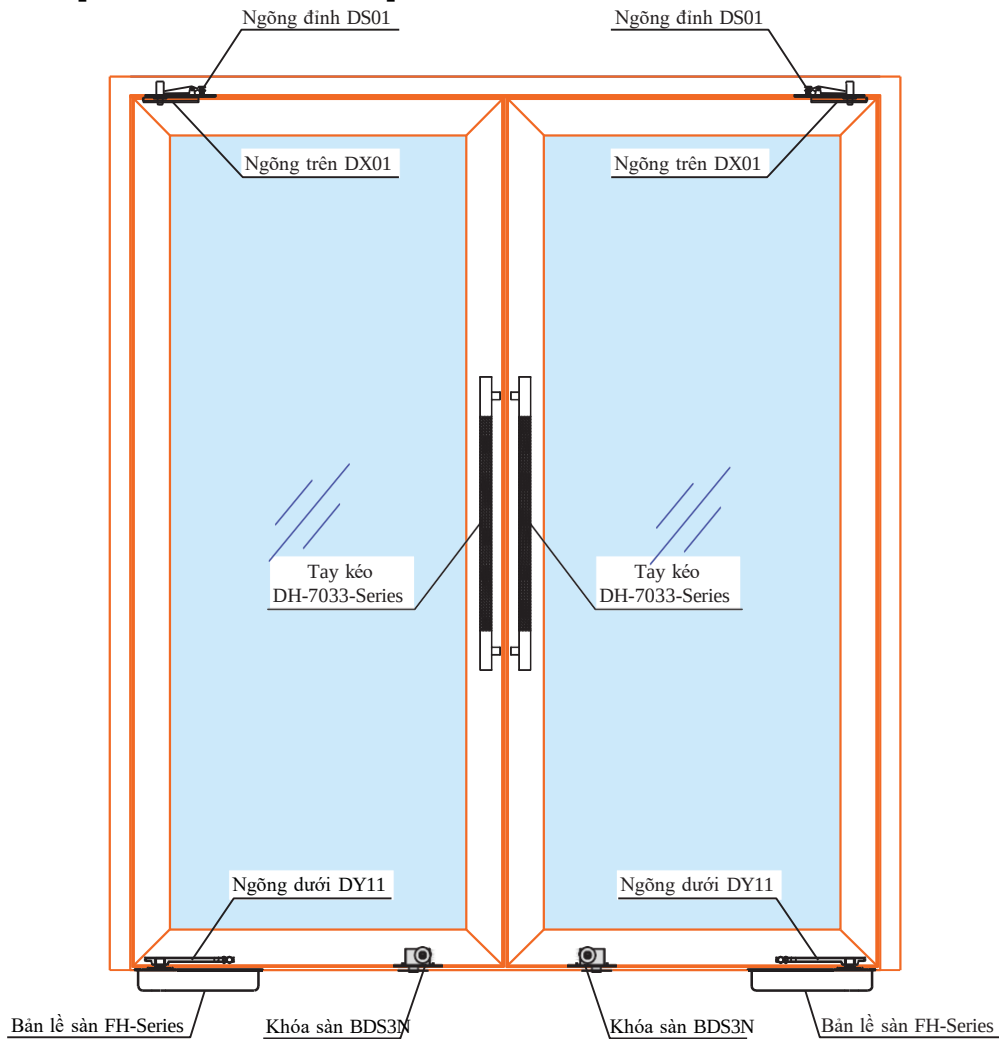
STT	TÊN GỌI PHỤ KIỆN	MÃ HÀNG	HÌNH ẢNH	SỐ LƯỢNG	ĐƠN VỊ	MÀU SẮC
1	Cốt đình	JSZ11-K		2	Chiếc	Bóng
2	Kẹp trên	GCA12		2	Chiếc	Bóng
3	Kẹp dưới	GCB12		2	Chiếc	Bóng
4	Kẹp khóa	GFL12		2	Chiếc	Bóng
5	Tay kéo	DH-7003-Series		2	Bộ	Xước giữa
6	Bản lề sàn	FH-Series		2	Chiếc	Bóng



QUY CÁCH BẢN LỀ SÀN

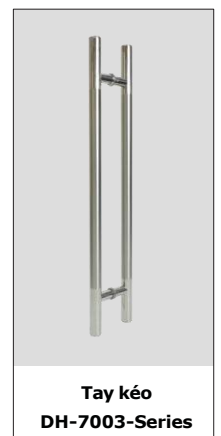
Model No. Mã hàng bản lề sàn	Floor Box Size Kích Thước Hộp Sàn L x W x D(mm)	Maximum Door Width Kích Thước Cửa Tối đa Rộng x Cao x Dày(mm)	Maximum Door Weight Tải Trọng Cửa Tối đa (Kg)	Stop Angle Góc Đình Vị (°)	- Fast/Tăng tốc - Slow/Giảm tốc
FH105N.1000	308 x 110 x 42	1000 x 2300 x 12	105	90° & 115°	
FH120N.1100	308 x 110 x 42	1100 x 2500 x 12	120	90° & 115°	
FH150N.1250	308 x 110 x 42	1250 x 2800 x 12	150	90° & 115°	

HỆ CỬA THỦY LỰC 2 CÁNH KHUNG NHÔM



PHƯƠNG ÁN PHỤ KIỆN ĐIỂN HÌNH

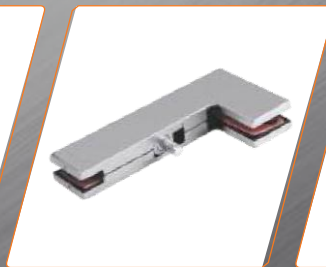
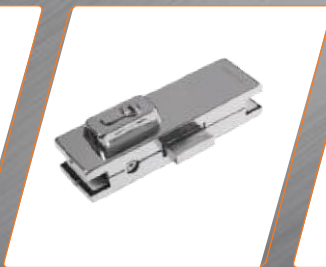
STT	TÊN GỌI PHỤ KIỆN	MÃ HÀNG	HÌNH ẢNH	SỐ LƯỢNG	ĐƠN VỊ	MÀU SẮC
1	Ngõng đỉnh	DS01		2	Chiếc	Xu
2	Ngõng trên	DX01		2	Chiếc	Bóng
3	Ngõng dưới	DY011		2	Chiếc	Bóng
4	Khoá sàn	DH-BDS3N		2	Chiếc	Tiêu chuẩn
5	Tay kéo	DH-7033A		2	Bộ	Vân gỗ
6	Bàn lê sàn	FH-Series		2	Chiếc	Bóng



QUY CÁCH BÀN LỀ SÀN

Model No. Mã hàng bàn lê sàn	Floor Box Size Kích Thước Hộp Sàn L x W x D(mm)	Maximum Door Width Kích Thước Cửa Tối đa Rộng x Cao x Dày(mm)	Maximum Door Weight Tải Trọng Cửa Tối đa (Kg)	Stop Angle Góc Định Vị (°)	- Fast/Tăng tốc - Slow/Giảm tốc
FH105N.1000	308 x 110 x 42	1000 x 2300 x 12	105	90° & 115°	
FH120N.1100	308 x 110 x 42	1100 x 2500 x 12	120	90° & 115°	
FH150N.1250	308 x 110 x 42	1250 x 2800 x 12	150	90° & 115°	

Phụ Kiện Cửa Thủy Lực Dòng EC

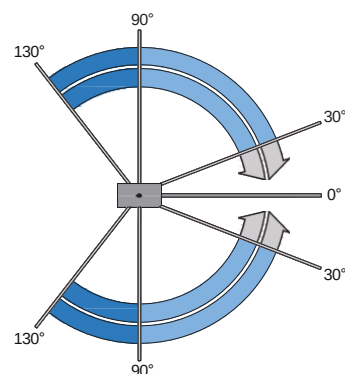


Bản lề sàn DTH90-EC

Bản lề sàn không dừng mã hàng là DTH90W-EC



Door adjustment / Điều chỉnh cửa



Buffer zone / Góc mở rộng

Reset area / Vùng giảm tốc độ

- Bản lề DTH90-EC chỉ lắp cửa trong nhà hoặc nhà dân thấp tầng không phù hợp lắp sảnh chung cư
- Lý do: Bản lề chỉ chịu tải 90Kg khi có gió, hoặc bão. Gió ở sảnh chung cư rất lớn sẽ vượt quá tải trọng tối đa bản lề
- Khách hàng chọn mã DTH120-EC để đảm bảo tải trọng khi có gió và bão

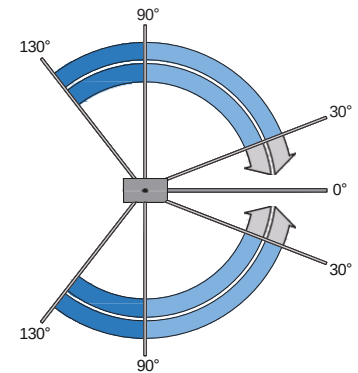
THÔNG SỐ KỸ THUẬT		BẢN VẼ KỸ THUẬT	
Tên hàng	Bản lề sàn		
Mã hàng	DTH90-EC		
Kích thước hộp sàn L*W*H (mm)	250 x 105 x 50		
Tải trọng (kg)	90		
Sải cánh rộng (mm)	880		
Sải cánh cao (mm)	2200		
Số lần vận hành	>500.000		
Góc định vị (độ)	90 và 130		

Bản lề sàn DTH100-EC

Bản lề sàn không dừng mã hàng là DTH10W-EC



Door adjustment / Điều chỉnh cửa



Buffer zone / Góc mở rộng

Reset area / Vùng giảm tốc độ

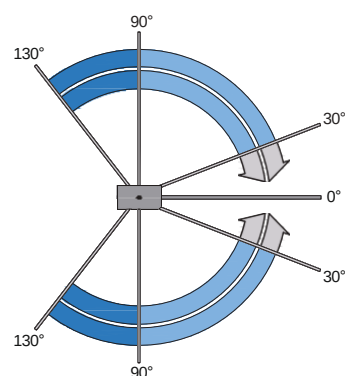
- Bản lề DTH100-EC chỉ lắp cửa trong nhà hoặc nhà dân thấp tầng không phù hợp lắp sảnh chung cư
- Lý do: Bản lề chỉ chịu tải 100Kg khi có bão. Gió ở sảnh chung cư rất lớn sẽ vượt quá tải trọng tối đa bản lề
- Khách hàng chọn mã DTH120-EC để đảm bảo tải trọng khi có gió và bão

THÔNG SỐ KỸ THUẬT		BẢN VẼ KỸ THUẬT	
Tên hàng	Bản lề sàn		
Mã hàng	DTH100-EC		
Kích thước hộp sàn L*W*H (mm)	250 x 105 x 50		
Tải trọng (kg)	100		
Sải cánh rộng (mm)	900		
Sải cánh cao (mm)	2200		
Số lần vận hành	>500.000		
Góc định vị (độ)	90 và 130		

Bản lề sàn DTH120-EC



Door adjustment / Điều chỉnh cửa



Buffer zone / Góc mở rộng

Reset area / Vùng giảm tốc độ

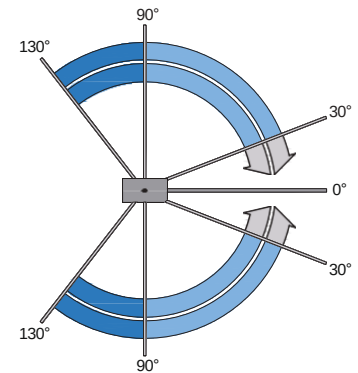
Bản lề sàn không dừng mã hàng là DTH120W-EC

THÔNG SỐ KỸ THUẬT		BẢN VẼ KỸ THUẬT
Tên hàng	Bản lề sàn	
Mã hàng	DTH120-EC	
Kích thước hộp sàn L*W*H (mm)	290 x 125 x 52	
Tải trọng (kg)	120	
Sải cánh rộng (mm)	1100	
Sải cánh cao (mm)	2400	
Số lần vận hành	>500.000	
Góc định vị (độ)	90 và 130	

Bản lề sàn DTH150-EC



Door adjustment / Điều chỉnh cửa



Buffer zone / Góc mở rộng

Reset area / Vùng giảm tốc độ

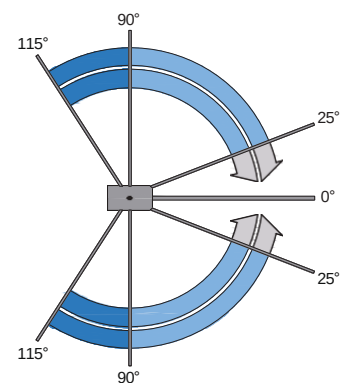
Bản lề sàn không dừng mã hàng là DTH150W-EC

THÔNG SỐ KỸ THUẬT		BẢN VẼ KỸ THUẬT
Tên hàng	Bản lề sàn	
Mã hàng	DTH150-EC	
Kích thước hộp sàn L*W*H (mm)	305 x 111 x 46	
Tải trọng (kg)	150	
Sải cánh rộng (mm)	1150	
Sải cánh cao (mm)	2500	
Số lần vận hành	>500.000	
Góc định vị (độ)	90 và 130	

Bản lề sàn DTH200-N



Door adjustment / Điều chỉnh cửa



Buffer zone / Góc mở rộng

Reset area / Vùng giảm tốc độ

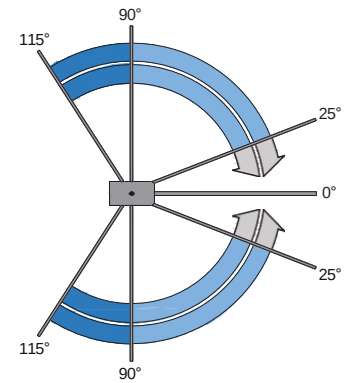
Bản lề sàn không dừng mã hàng là DTH200W-N

THÔNG SỐ KỸ THUẬT		BẢN VẼ KỸ THUẬT
Tên hàng	Bản lề sàn	
Mã hàng	DTH200-N	
Kích thước hộp sàn L*W*H (mm)	310 x 125 x 58	
Tải trọng (kg)	200	
Sải cánh rộng (mm)	1300	
Sải cánh cao (mm)	3000	
Số lần vận hành	>500.000	
Góc định vị (độ)	90 và 115	

Bản lề sàn DTH240-N



Door adjustment / Điều chỉnh cửa



Buffer zone / Góc mở rộng

Reset area / Vùng giảm tốc độ

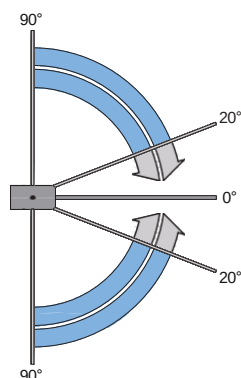
Bản lề sàn không dùng mã hàng là DTH240W-N

THÔNG SỐ KỸ THUẬT		BẢN VẼ KỸ THUẬT
Tên hàng	Bản lề sàn	
Mã hàng	DTH240-N	
Kích thước hộp sàn L*W*H (mm)	310 x 125 x 58	
Tải trọng (kg)	240	
Sải cánh rộng (mm)	1400	
Sải cánh cao (mm)	3000	
Số lần vận hành	>500.000	
Góc định vị (độ)	90 và 115	

Bản lề sàn DTH300-N



Door adjustment / Điều chỉnh cửa



Reset area / Vùng giảm tốc độ

Bản lề sàn không dùng mã hàng là DTH300W-N

THÔNG SỐ KỸ THUẬT		BẢN VẼ KỸ THUẬT	
Tên hàng	Bản lề sàn		
Mã hàng	DTH300-N		
Kích thước hộp sàn L*W*H (mm)	342 x 79 x 60	Hinge cover	
Tải trọng (kg)	300		
Sải cánh rộng (mm)	1450		
Sải cánh cao (mm)	3500		
Số lần vận hành	>500.000		
Góc định vị (độ)	90		

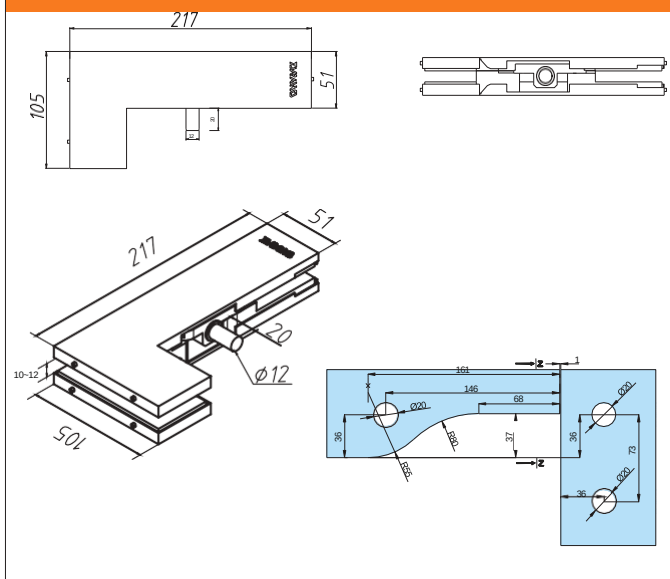
Kẹp góc L MJQ11-EC



THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Tên hàng	Kẹp góc L
Mã hàng	MJQ11-EC

BẢN VẼ KỸ THUẬT



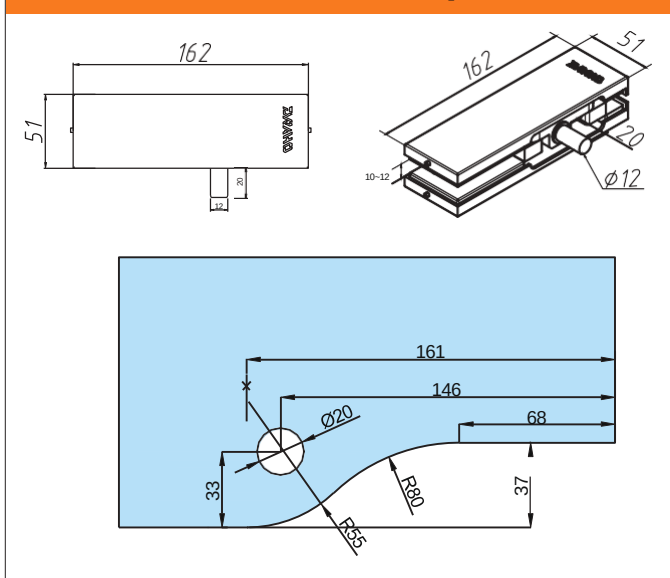
Kẹp đỉnh MJD11-EC



THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Tên hàng	Kẹp đỉnh
Mã hàng	MJD11-EC

BẢN VẼ KỸ THUẬT



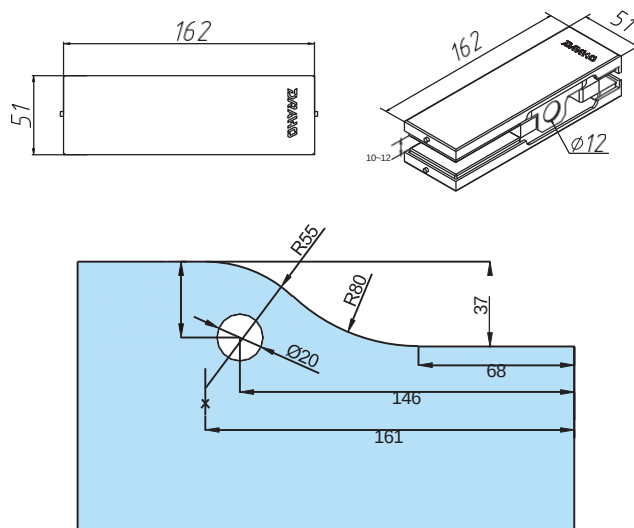
Kẹp trên MJS11-EC



THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Tên hàng	Kẹp trên
Mã hàng	MJS11-EC

BẢN VẼ KỸ THUẬT



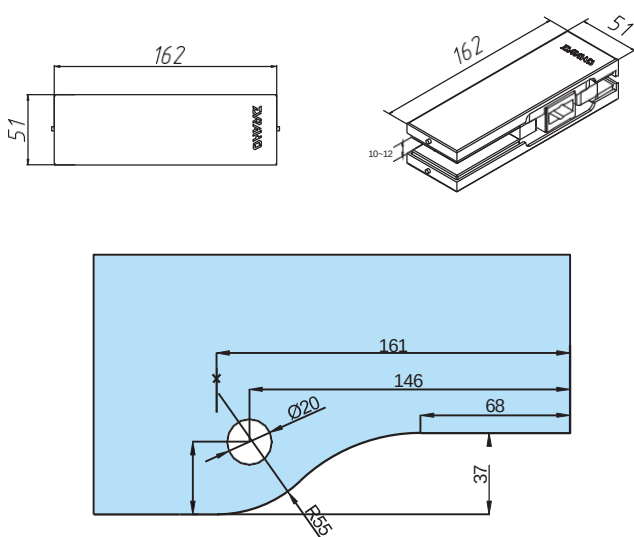
Kẹp dưới MJX11-EC



THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Tên hàng	Kẹp dưới
Mã hàng	MJX11-EC

BẢN VẼ KỸ THUẬT



Kẹp F DH-XMJF1L

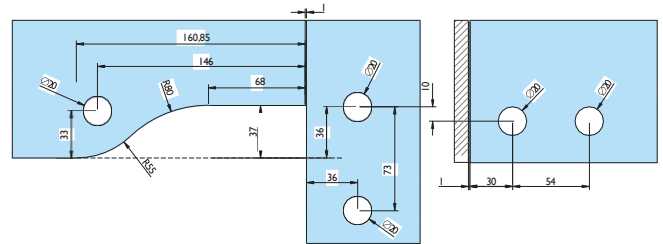


Lưu ý: lắp cho kính 12mm

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Tên hàng	Kẹp F
Mã hàng	DH-XMJF1L

BẢN VẼ KỸ THUẬT



Kẹp F DH-XMJF1R

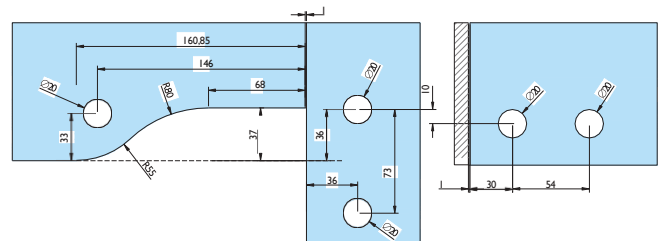


Lưu ý: lắp cho kính 12mm

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Tên hàng	Kẹp F
Mã hàng	DH-XMJF1R

BẢN VẼ KỸ THUẬT



Kẹp F FT-65W(L)

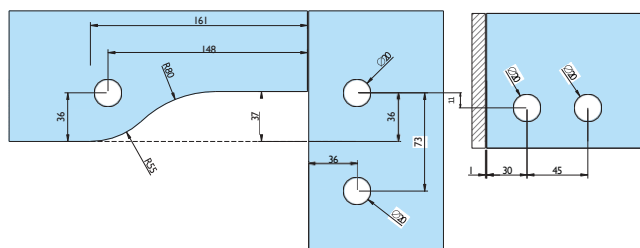


Lưu ý: lắp cho kính 15mm

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Tên hàng	Kẹp F
Mã hàng	FT-65W(L)

BẢN VẼ KỸ THUẬT



Kẹp F FT-65W(R)

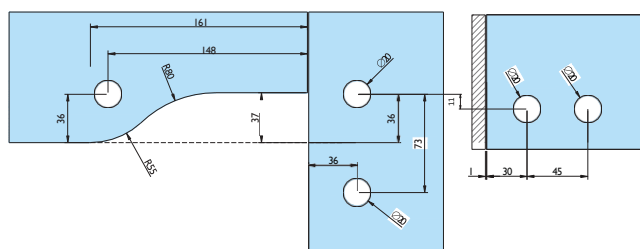


Lưu ý: lắp cho kính 15mm

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Tên hàng	Kẹp F
Mã hàng	FT-65W(R)

BẢN VẼ KỸ THUẬT



Khóa sàn JDS11-EC



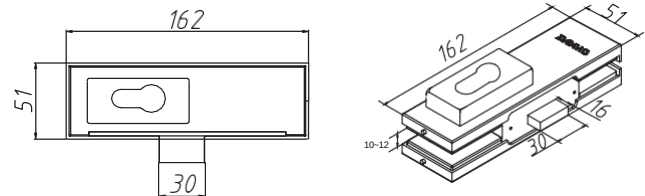
Lưu ý :

- Lỗ khoá sàn cửa kính thủy lực mã 2 đầu chia: EC603030B
- Lỗ khoá sàn cửa kính thủy lực mã 1 đầu chia 1 đầu núm : EC603030T

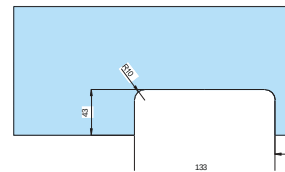
THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Tên hàng	Khóa sàn
Mã hàng	JDS11-EC

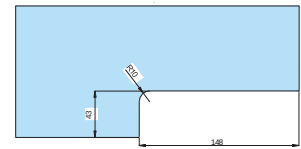
BẢN VẼ KỸ THUẬT



Phương án khoét kính 1



Phương án khoét kính 2



Khóa sàn DH-BDS3N



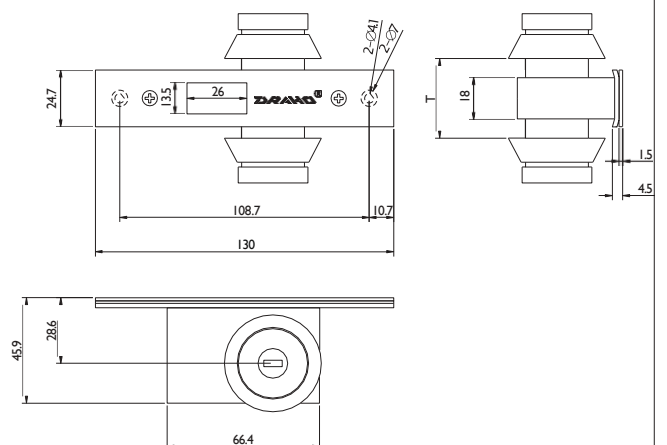
Lưu ý khi chọn khóa sàn:

- T= 40 - 50mm chọn mã BDS3N(T40.50)
- T= 50 - 60mm chọn mã BDS3N(T50.60)
- T= 60 - 70mm chọn mã BDS3N(T60.70)

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Tên hàng	Khóa sàn
Mã hàng	DH-BDS3N

BẢN VẼ KỸ THUẬT



Khóa sàn DH-BDS4N



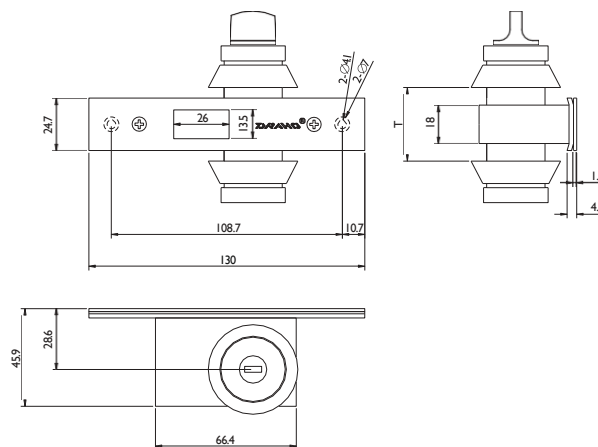
Lưu ý khi chọn khóa sàn:

- T= 40 - 50mm chọn mã BDS4N(T40.50)
- T= 50 - 60mm chọn mã BDS4N(T50.60)
- T= 60 - 70mm chọn mã BDS4N(T60.70)

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Tên hàng	Khóa sàn
Mã hàng	DH-BDS4N

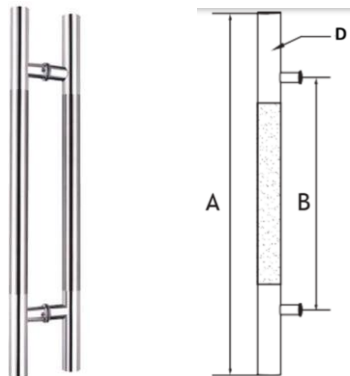
BẢN VẼ KỸ THUẬT



Phụ Kiện Cửa Thủy Lực Khác



Tay kéo DH-7003

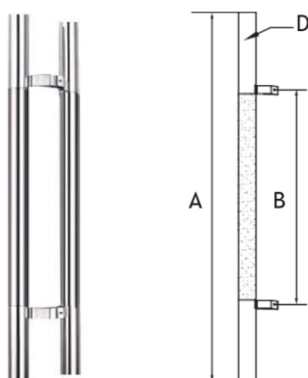


Mã hàng DH-7003 là mã hàng bán chạy, có rất nhiều quy cách nên khi chọn mã cần chú ý:

- Chọn đúng mã hàng chi tiết, nếu không ghi chú nhà máy sẽ cấp vít mặc định lắp được cho độ dày W là từ 8 đến 13.5mm
- Nếu độ dày kính hoặc khung nhôm trên 13.5mm khách hàng, kinh doanh chọn đúng mã và cần ghi chú độ dài vít phí cuối mã hàng. Công thức chọn vít cho độ dày $W > 13.5\text{mm}$: **$L = W + 40 \pm 5\text{mm}$**
- VD: Cửa khung nhôm có độ dày nhôm 50mm chọn vít như sau:
- **$L = W + 40 \pm 5\text{mm} = 50 + 40 \pm 5 = 90 \pm 5\text{mm}$**
- Mã hàng cho tay phi tiêu chuẩn: DH-7003A (A800, B600, D38, T1.0, **M8x90**)

THÔNG SỐ KỸ THUẬT	
Tên hàng	Tay kéo
Mã hàng	DH-7003
Chất liệu	Inox 304
Dùng cho	Cửa kính, cửa khung nhôm
Vít tiêu chuẩn lắp đặt	Lắp đặt cho kính dày từ 8-13.5mm
Ký hiệu quy cách	Quy cách mã hàng chi tiết
Loại A Độ dày 1.0mm, Phi 38mm	DH-7003A (A600, B400, D38, T1.0)
	DH-7003A (A800, B600, D38, T1.0)
	DH-7003A (A1000, B700, D38, T1.0)
	DH-7003A (A1200, B800, D38, T1.0)
	DH-7003A (A1600, B1200, D38, T1.0)
	DH-7003A (A1800, B1300, D38, T1.0)
	DH-7003A (A2200, B1600, D38, T1.0)
Loại B Độ dày 0.8mm, Phi 38mm	DH-7003B (A400, B220, D38, T0.8)
	DH-7003B (A600, B400, D38, T0.8)
	DH-7003B (A800, B600, D38, T0.8)
	DH-7003B (A1000, B700, D38, T0.8)
	DH-7003B (A1200, B800, D38, T0.8)
Loại C Độ dày 0.8mm, Phi 32mm	DH-7003C (A400, B220, D32, T0.8)
	DH-7003C (A600, B400, D32, T0.8)
	DH-7003C (A800, B600, D32, T0.8)
	DH-7003C (A1000, B700, D32, T0.8)

Tay kéo DH-7005



Mã hàng DH-7005 là mã hàng bán chạy, có rất nhiều quy cách nên khi chọn mã cần chú ý:

- Chọn đúng mã hàng chi tiết, nếu không ghi chú nhà máy sẽ cấp vít mặc định lắp được cho độ dày W là từ 8 đến 13.5mm
- Nếu độ dày kính hoặc khung nhôm trên 13.5mm khách hàng, kinh doanh chọn đúng mã và cần ghi chú độ dài vít phí cuối mã hàng. Công thức chọn vít cho độ dày $W > 13.5\text{mm}$: **$L = W + 32 \pm 3\text{mm}$**
- VD: Cửa khung nhôm có độ dày nhôm 50mm chọn vít như sau:
- **$L = W + 32 \pm 3\text{mm} = 50 + 32 \pm 3 = 82 \pm 3\text{mm}$**
- Mã hàng cho tay phi tiêu chuẩn: DH-7005A (A800, B600, D38, T1.0, **M8x80**)

THÔNG SỐ KỸ THUẬT	
Tên hàng	Tay kéo
Mã hàng	DH-7005
Chất liệu	Inox 304
Dùng cho	Cửa kính, cửa khung nhôm
Vít tiêu chuẩn lắp đặt	Lắp đặt cho kính dày từ 8-13.5mm
Ký hiệu quy cách	Quy cách mã hàng chi tiết
Loại A Độ dày 1.0mm, Phi 38mm	DH-7005A (A600, B400, D38, T1.0)
	DH-7005A (A800, B600, D38, T1.0)
	DH-7005A (A1000, B700, D38, T1.0)
	DH-7005A (A1200, B800, D38, T1.0)
	DH-7005A (A1600, B1200, D38, T1.0)
	DH-7005A (A1800, B1300, D38, T1.0)
	DH-7005A (A2200, B1600, D38, T1.0)

Tay kéo DH-7010



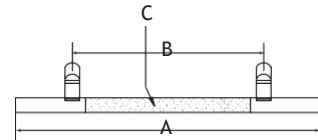
Mã hàng chi tiết tay kéo hay dùng:

- DH-7010A (A600, B400, D38, T1.0) ; DH-7010A (A800, B600, D38, T1.0)
- DH-7010A (A1000, B700, D38, T1.0) ; DH-7010A (A1200, B800, D38, T1.0)

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Tên hàng	Tay kéo
Mã hàng	DH-7010
Chất liệu	Inox 304
Dùng cho	Cửa kính, cửa khung nhôm
Vít lắp đặt	M8(Lưu ý chọn độ dài vít cho cửa có khung)
Kích cỡ	A : 600 B : 400 C : Φ38 A : 800 B : 600 C : Φ38 A : 1200 B : 800 C : Φ38

BẢN VẼ KỸ THUẬT



Tay kéo DH-7015



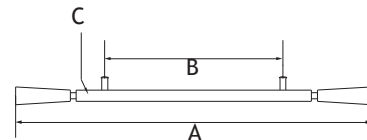
Mã hàng chi tiết tay kéo hay dùng:

- DH-7015A (A600, B400, D38, T1.0) ; DH-7015A (A800, B600, D38, T1.0)
- DH-7015A (A1000, B700, D38, T1.0) ; DH-7015A (A1200, B800, D38, T1.0)

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Tên hàng	Tay kéo
Mã hàng	DH-7015
Chất liệu	Inox 304
Dùng cho	Cửa kính, cửa khung nhôm
Vít lắp đặt	M8(Lưu ý chọn độ dài vít cho cửa có khung)
Kích cỡ	A : 800 B : 500 C : Φ38 A : 1200 B : 800 C : Φ38

BẢN VẼ KỸ THUẬT



Tay kéo DH-7033



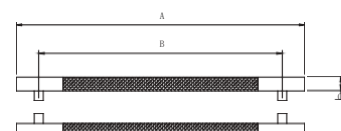
Mã hàng chi tiết tay kéo hay dùng:

- DH-7033 (A800, B600, D38, T1.0) ; DH-7033 (A1200, B800, D38, T1.0)

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Tên hàng	Tay kéo
Mã hàng	DH-7033
Chất liệu	Inox 304
Dùng cho	Cửa kính, cửa khung nhôm
Vít lắp đặt	M8(Lưu ý chọn độ dài vít cho cửa có khung)
Kích cỡ	A : 800 B : 500 C : Φ38 A : 1200 B : 800 C : Φ38

BẢN VẼ KỸ THUẬT

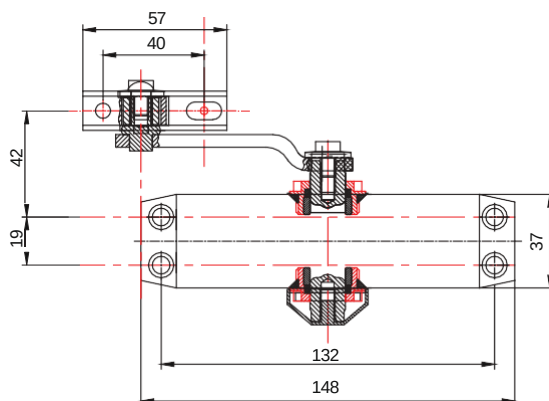


Tay co DCH-C45.6080



THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Mã hàng	DCH-C45.6080
Tải trọng(kg)	45
Sải cánh rộng(mm)	600 - 800
Số lần vận hành	> 500.000
Màu sắc	Màu bạc
Công năng	Tay co không dừng
Tốc độ	Điều chỉnh 2 giai đoạn
Chất liệu	Thân bằng hợp kim nhôm, tay khuỷu bằng sắt mạ

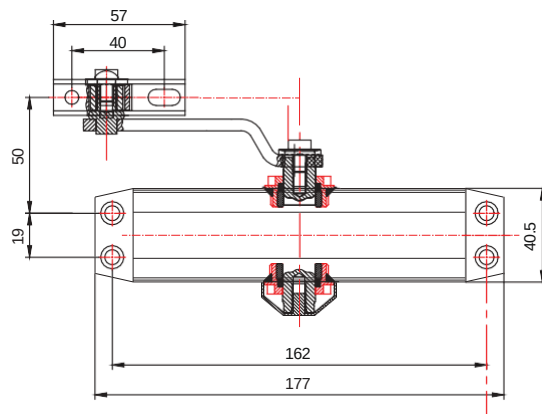


Tay co DCH-C60.80100



THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Mã hàng	DCH-C60.80100
Tải trọng(kg)	60
Sải cánh rộng(mm)	800 - 1000
Số lần vận hành	> 300.000
Màu sắc	Màu bạc
Công năng	Tay co không dừng
Tốc độ	Điều chỉnh 2 giai đoạn
Chất liệu	Thân bằng hợp kim nhôm, tay khuỷu bằng sắt mạ

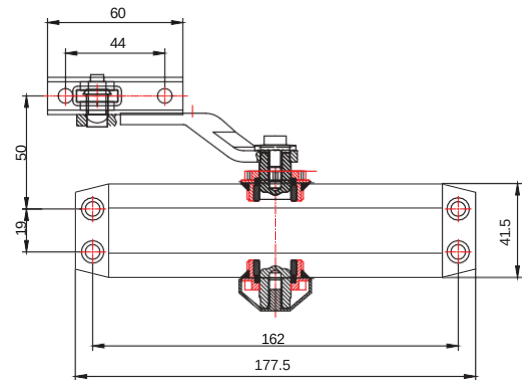


Tay co DCH-D65.80100



THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Mã hàng	DCH-D65.80100
Tải trọng(kg)	65
Sải cánh rộng(mm)	800 - 1000
Số lần vận hành	> 500.000
Màu sắc	Màu bạc
Công năng	Tay co không dừng
Tốc độ	Điều chỉnh 2 giai đoạn
Chất liệu	Thân bằng hợp kim nhôm, tay khuỷu bằng sắt mạ

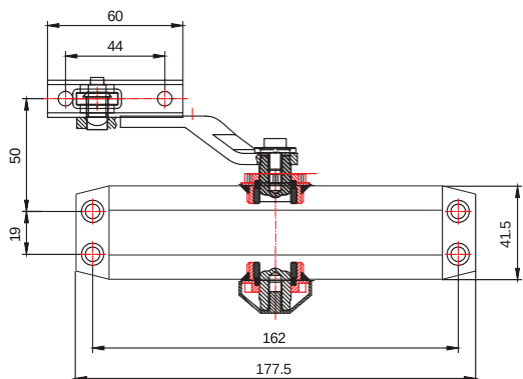


Tay co DCH-DD65.80100



THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Mã hàng	DCH-DD65.80100
Tải trọng(kg)	65
Sải cánh rộng(mm)	800 - 1000
Số lần vận hành	> 500.000
Màu sắc	Màu bạc
Công năng	Tay co giữ góc 90°
Tốc độ	Điều chỉnh 2 giai đoạn
Chất liệu	Thân bằng hợp kim nhôm, tay khuỷu bằng sắt mạ

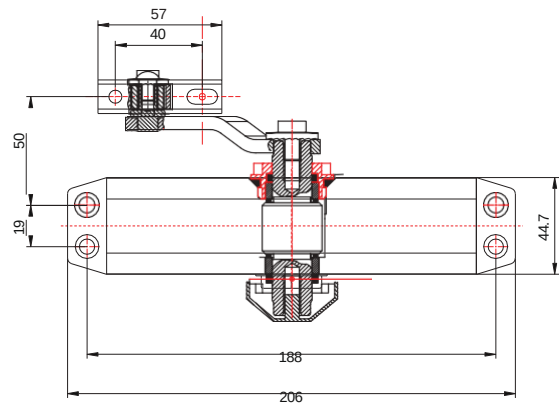


Tay co DCH-C80.90110



THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Mã hàng	DCH-C80.90110
Tải trọng(kg)	80
Sải cánh rộng(mm)	900 - 1100
Số lần vận hành	>500.000
Màu sắc	Màu bạc
Công năng	Tay co không dừng
Tốc độ	Điều chỉnh 2 giai đoạn
Chất liệu	Thân bằng hợp kim nhôm, tay khuấy bằng sắt mạ

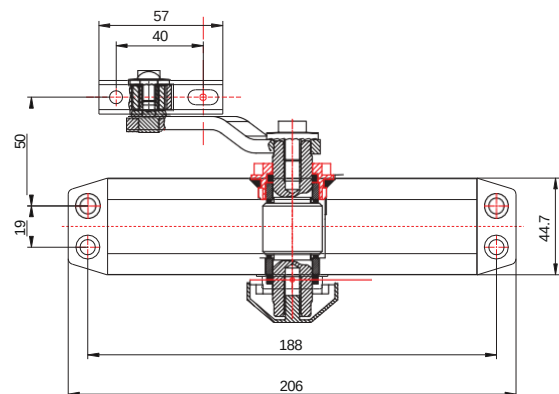


Tay co DCH-DC80.90110



THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Mã hàng	DCH-DC80.90110
Tải trọng(kg)	80
Sải cánh rộng(mm)	900 - 1100
Số lần vận hành	>500.000
Màu sắc	Màu bạc
Công năng	Tay co giữ góc 90°
Tốc độ	Điều chỉnh 2 giai đoạn
Chất liệu	Thân bằng hợp kim nhôm, tay khuấy bằng sắt mạ

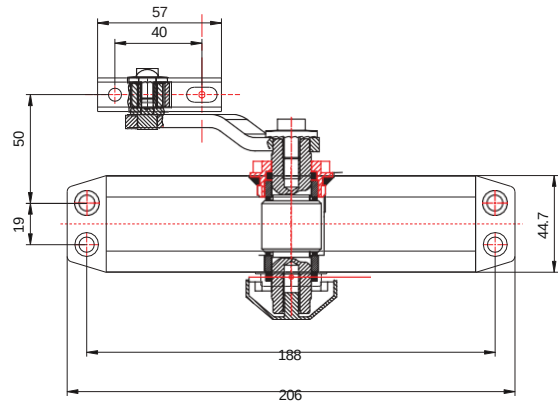


Tay co DCH-C100.90110



THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Mã hàng	DCH-C100.90110
Tải trọng(kg)	100
Sải cánh rộng(mm)	900 - 1100
Số lần vận hành	> 500.000
Màu sắc	Màu bạc
Công năng	Tay co không dừng
Tốc độ	Điều chỉnh 2 giai đoạn
Chất liệu	Thân bằng hợp kim nhôm, tay khuỷu bằng sắt mạ

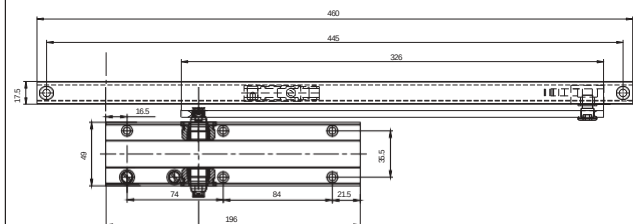


Tay co DCH-V65.80100



THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Mã hàng	DCH-V65.80100
Tải trọng(kg)	65
Sải cánh rộng(mm)	800 - 1000
Số lần vận hành	> 500.000
Màu sắc	Màu bạc
Công năng	Tay co không dừng
Tốc độ	Điều chỉnh 2 giai đoạn
Chất liệu	Thân bằng hợp kim nhôm, tay khuỷu bằng sắt mạ

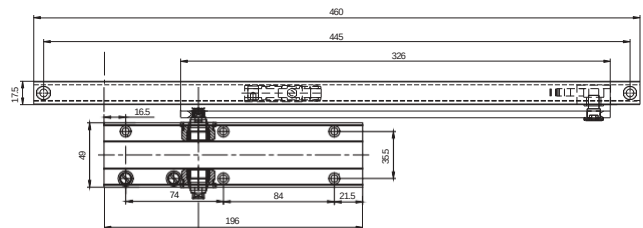


Tay co DCH-DV65.80100



THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Mã hàng	DCH-DV65.80100
Tải trọng(kg)	65
Sải cánh rộng(mm)	800 - 1000
Số lần vận hành	>500.000
Màu sắc	Màu bạc
Công năng	Tay co giữ góc 90°
Tốc độ	Điều chỉnh 2 giai đoạn
Chất liệu	Thân bằng hợp kim nhôm, tay khuấy bằng sắt mạ

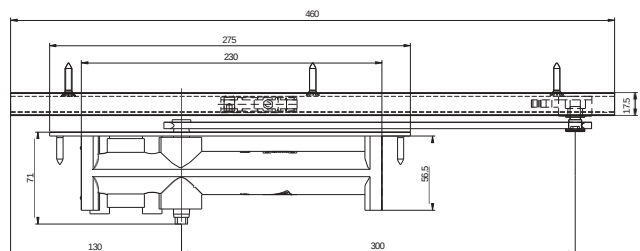


Tay co DCH-A65.90105



THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Mã hàng	DCH-A65.90105
Tải trọng(kg)	65
Sải cánh rộng(mm)	900 - 1050
Số lần vận hành	>500.000
Màu sắc	Màu bạc
Công năng	Tay co không dừng
Tốc độ	Điều chỉnh 2 giai đoạn
Chất liệu	Thân bằng hợp kim nhôm, tay khuấy bằng sắt mạ

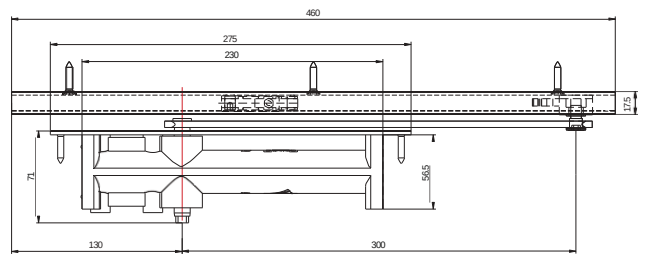


Tay co DCH-DA65.90105



THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Mã hàng	DCH-DA65.90105
Tải trọng(kg)	65
Sải cánh rộng(mm)	900- 1050
Số lần vận hành	>500.000
Màu sắc	Màu bạc
Công năng	Tay co giữ góc 90°
Tốc độ	Điều chỉnh 2 giai đoạn
Chất liệu	Thân bằng hợp kim nhôm, tay khuỷu bằng sắt mạ

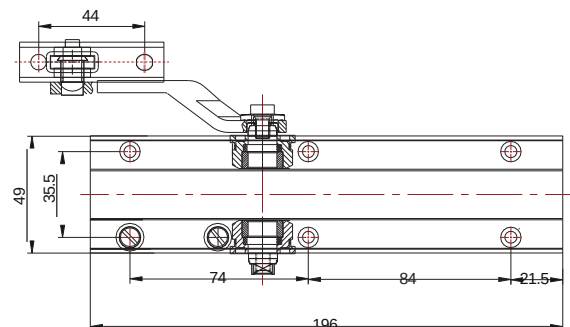


Tay co DCH-K65.80100



THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Mã hàng	DCH-K65.80100
Tải trọng(kg)	65
Sải cánh rộng(mm)	800 - 1000
Số lần vận hành	>500.000
Màu sắc	Màu bạc
Công năng	Tay co không dừng
Tốc độ	Điều chỉnh 2 giai đoạn
Chất liệu	Thân bằng hợp kim nhôm, tay khuỷu bằng sắt mạ

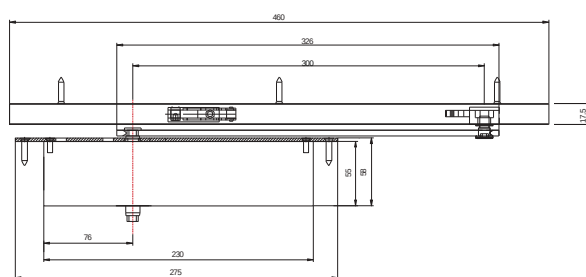


Tay co DCH-A80.100115



THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Mã hàng	DCH-A80.100115
Tải trọng(kg)	80
Sải cánh rộng(mm)	1000- 1150
Số lần vận hành	> 500.000
Màu sắc	Màu bạc
Công năng	Tay co không dừng
Tốc độ	Điều chỉnh 2 giai đoạn
Chất liệu	Thân bằng hợp kim nhôm, tay khuấy bằng sắt mạ

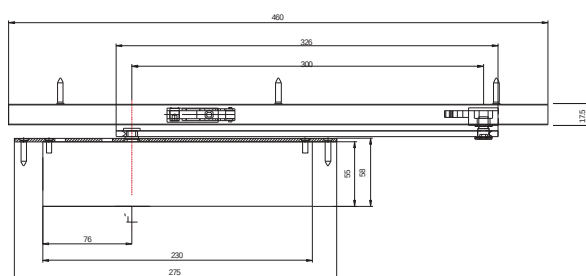


Tay co DCH-DA80.100115



THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Mã hàng	DCH-DA80.100115
Tải trọng(kg)	80
Sải cánh rộng(mm)	1000- 1150
Số lần vận hành	> 500.000
Màu sắc	Màu bạc
Công năng	Tay co giữ góc 90°
Tốc độ	Điều chỉnh 2 giai đoạn
Chất liệu	Thân bằng hợp kim nhôm, tay khuấy bằng sắt mạ



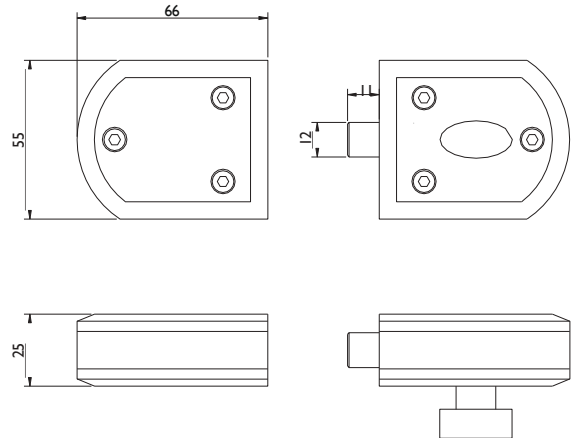
Kẹp chốt DHHS-503AB



THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Tên hàng	kẹp chốt
Mã hàng	DHHS-503AB

BẢN VẼ KỸ THUẬT



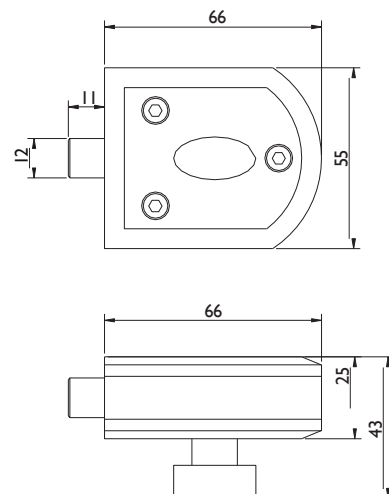
Kẹp chốt DHHS-503A



THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Tên hàng	kẹp chốt
Mã hàng	DHHS-503A

BẢN VẼ KỸ THUẬT



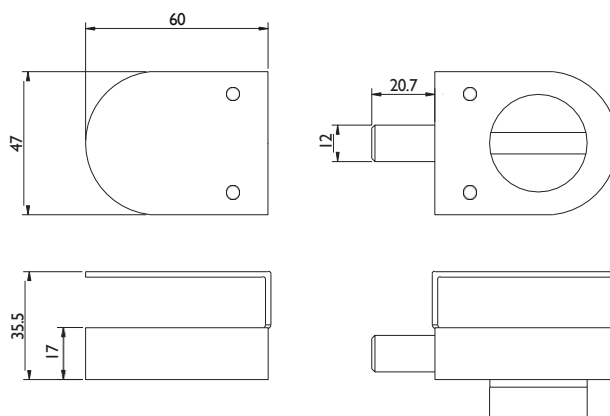
Kẹp chốt DHHS-504AB



THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Tên hàng	kẹp chốt
Mã hàng	DHHS-504AB

BẢN VẼ KỸ THUẬT



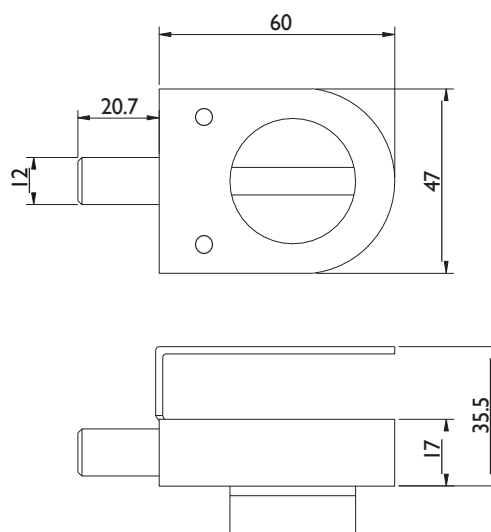
Kẹp chốt DHHS-504A



THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Tên hàng	kẹp chốt
Mã hàng	DHHS-504A

BẢN VẼ KỸ THUẬT



Một số dự án sử dụng phụ kiện cửa thủy lực Draho

Gold Season

Chủ đầu tư: TNR

Vị trí: Hà Nội

Sử dụng sản phẩm: Phụ kiện nhôm kính, Phụ kiện cửa thủy lực



Vinhomes Ocean Park

Chủ đầu tư: Vingroup

Vị trí: Hưng yên

Sử dụng sản phẩm: Phụ kiện nhôm kính, Phụ kiện cửa thủy lực

Tòa nhà Trí Đức Mường Thanh

Chủ đầu tư: Mường Thanh

Vị trí: Quảng Ninh

Sử dụng sản phẩm: Phụ kiện cửa
thủy lực, Phụ kiện cabin tắm



The Minato

Chủ đầu tư: Minato

Vị trí: Hải Phòng

Sử dụng sản phẩm: Phụ kiện
cửa nhôm, Phụ kiện cửa thủy lực

Vinhomes Smart City

Chủ đầu tư: Vingroup

Vị trí: Hà Nội

Sử dụng sản phẩm: Phụ kiện nhôm kính, Phụ kiện cửa thủy lực



Centana Thủ Thiêm

Chủ đầu tư: Liên Doanh nhà đầu tư

Vị trí: Hồ Chí Minh

Sử dụng sản phẩm: Phụ kiện nhôm kính, Phụ kiện cửa thủy lực
Phụ kiện cabin

Sun Grand Boulevard Sầm Sơn

Chủ đầu tư: Sun Group

Vị trí: Thanh Hóa

Sử dụng sản phẩm: Phụ kiện cửa nhôm, Phụ kiện cửa thủy lực



Republic Plaza

Chủ đầu tư: Vietjet

Vị trí: Hồ Chí Minh

Sử dụng sản phẩm: Phụ kiện nhôm kính, Phụ kiện cửa thủy lực, Phụ kiện cabin tắm



Sản phẩm chính/Main Products:

- Phụ kiện nhôm kính - Aluminum And Glass Accessories
- Phụ kiện cửa thủy lực - DoorControls Hardware Fittings
- Phụ kiện cabin tắm - Bathroom Hardware
- Phụ kiện chân nhện - Leg Spider
- Trụ lan can inox - Stainless Steel Railing

Văn phòng đại diện:

- Hà Nội: Tầng 3 - Tòa nhà 24T3 Thanh Xuân Complex, số 6 Lê Văn Thiêm, Phường Thanh Xuân.
- Đà Nẵng: 244C Nguyễn Hữu Thọ, Phường Hòa Cường.
- Hồ Chí Minh: Tầng 5, Tòa Nhà Mộc Gia, 54/31 Phố Quang, phường Tân Sơn Hòa.

 **Hotline: 0389.778.778**

Xuất bản: Phiên bản 6 - 10.2026

 **Website: draho.vn**

DRAHO - PHỤ KIỆN NHÔM KÍNH HÀNG ĐẦU VIỆT NAM